

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu**  
**Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025”;*

*Căn cứ Công văn số 1265/BNV-ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 351/TTr-SNV ngày 16 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, K12.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**KẾ HOẠCH**

**Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp  
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Mục tiêu**

Trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

**2. Yêu cầu**

a) Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh để đảm bảo triển khai thực hiện khả thi và hiệu quả.

b) Đảm bảo 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

c) Tổ chức, quản lý các lớp bồi dưỡng đảm bảo yêu cầu về thời gian, số lượng học viên và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

**3. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

a) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Bộ Nội vụ biên soạn, ban hành.

b) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Căn cứ tình hình, đặc điểm của tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp với Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu, cập nhật và bổ sung nội dung các chuyên đề bồi dưỡng cho phù hợp với đối tượng là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã bảo đảm yêu cầu về nội dung, phương pháp, thời gian bồi dưỡng của các lớp; báo cáo Bộ Nội vụ trước khi ban hành và đưa vào sử dụng bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

**4. Về thời gian bồi dưỡng và số lớp bồi dưỡng, học viên**

a) Thời gian bồi dưỡng: Mỗi lớp bồi dưỡng thực hiện tối đa không quá 03 ngày  
- Các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành trong năm 2021 (do Bộ Nội vụ tổ chức).

- Các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2022.

- Các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm 2022.

b) Số lớp bồi dưỡng, số lượng học viên:

- Tổng số lớp bồi dưỡng là 36 lớp (03 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 33 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã).

- Mỗi lớp bồi dưỡng có từ 70 đến 130 học viên.

*(Số lớp bồi dưỡng và học viên cụ thể theo Phụ lục đính kèm)*

## **5. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

c) Các địa phương cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đi bồi dưỡng sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ một phần tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

## **6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp Trường Chính trị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc mở lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch.

Các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức tại Trường Chính trị tỉnh; các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có thể tổ chức tập trung tại Trường Chính trị tỉnh hoặc theo khu vực huyện, thị xã, thành phố.

- Theo dõi, quản lý, tổng hợp báo cáo tình hình kết quả thực hiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

b) Trường Chính trị tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ cập nhật, bổ sung nội dung chương trình tài liệu bồi dưỡng và tổ chức các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã bảo đảm yêu cầu theo Kế hoạch.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cử đại biểu tham dự các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, đảm bảo 100% đại biểu được bồi dưỡng theo quy định;

- Cân đối, bố trí kinh phí, chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ học tập. Phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh tổ chức khai giảng, bế giảng và quản lý các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp)/.

**Phụ lục**  
**SỐ LƯỢNG LỚP BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**  
*(Kèm theo Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026*  
*ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| Số TT | Đơn vị             | Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện |        |                      |                       | Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã |        |                      |  |
|-------|--------------------|--------------------------------------|--------|----------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------|----------------------|--|
|       |                    | Số đại biểu                          | Số lớp | Thời gian hoàn thành | Địa điểm mở lớp       | Số đại biểu                       | Số lớp | Thời gian hoàn thành | Địa điểm mở lớp  |
| 1     | Thành phố Quy Nhơn | 35                                   | 3      | Trước ngày 31/5/2022 | Trường Chính trị tỉnh | 464                               | 4      | Trước ngày 31/7/2022 | Trường Chính trị tỉnh hoặc theo khu vực huyện, thị xã, thành phố |
| 2     | Thị xã An Nhơn     | 35                                   |        |                      |                       | 367                               | 3      |                      |  |
| 3     | Thị xã Hoài Nhơn   | 35                                   |        |                      |                       | 385                               | 3      |                      |  |
| 4     | Huyện An Lão       | 30                                   |        |                      |                       | 181                               | 2      |                      |  |
| 5     | Huyện Hoài Ân      | 30                                   |        |                      |                       | 348                               | 3      |                      |  |
| 6     | Huyện Phù Mỹ       | 35                                   |        |                      |                       | 483                               | 4      |                      |  |
| 7     | Huyện Vĩnh Thạnh   | 30                                   |        |                      |                       | 172                               | 2      |                      |  |
| 8     | Huyện Tây Sơn      | 32                                   |        |                      |                       | 364                               | 3      |                      |  |
| 9     | Huyện Phù Cát      | 35                                   |        |                      |                       | 460                               | 4      |                      |  |
| 10    | Huyện Tuy Phước    | 35                                   |        |                      |                       | 358                               | 3      |                      |  |
| 11    | Huyện Vân Canh     | 30                                   |        |                      |                       | 144                               | 2      |                      |  |
|       | <b>Tổng cộng</b>   | <b>362</b>                           |        |                      | <b>3.726</b>          | <b>33</b>                         |        |                      |  |